

Số: /QĐ-TTKHCN

Thái Nguyên, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu điều chỉnh dự toán năm 2026 của Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-SKHCN ngày 01/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh dự chi tiết năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính- Nghiên cứu- Ứng dụng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi tiết năm 2026 của Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên (theo biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính- Nghiên cứu- Ứng dụng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH&CN (b/c);
- Giám đốc TT;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC



Trương Anh Tuấn

(Kèm theo QĐ số /QĐ-TTXTĐT ngày tháng 01 năm 2026 của Trung tâm Phát triển Khoa học, Công
Căn cứ Nghị định số Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều Luật của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số
điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách
đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu hoạt động sản xuất kinh doanh				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24.904.000.000			
I	Nguồn ngân sách trong nước	24.904.000.000			
1	Chi quản lý hành chính	18.399.000.000			
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.374.000.000			
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12.025.000.000			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	6.005.000.000			
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	6.005.000.000			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	6.005.000.000			
22	Kinh phí nhiệm vụ thương xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	500.000.000			

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)


Trương Anh Tuấn